

Số: /QĐ-THPTCLQĐ

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh
học kỳ 2 năm học 2023 - 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ.UB ngày 4 tháng 4 năm 1986 của UBND tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng về việc thành lập Trường năng khiếu cấp 2 và cấp 3 tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng; Quyết định số 1053/QĐ-UB ngày 26 tháng 4 năm 1997 của UBND lâm thời thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trường chuyên Lê Quý Đôn thành Trường phổ thông trung học chuyên Lê Quý Đôn; Quyết định số 15/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 2 năm 2003 của UBND thành phố Đà Nẵng đổi tên thành Trường trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của Hội đồng nhân dân về quy định chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ danh sách xét học bổng khuyến khích học tập của các lớp học kỳ 2 năm học 2023-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 428 học sinh có thành tích cao trong học tập học kỳ 2 năm học 2023-2024 (Có danh sách đính kèm).

Tổng số tiền học bổng là: 856.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) phòng Kế toán - Tài vụ, học sinh có tên ở Điều 1 và cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT-TV.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Hải

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH

HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTCLQĐ ngày / 5/2024)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Lớp	Số tiền	Ghi chú
1	Phùng Hữu Hiền	10A1	2,000,000	
2	Nguyễn Hữu Sang	10A1	2,000,000	
3	Nguyễn Thanh Nguyên	10A1	2,000,000	
4	Nguyễn Đức Minh An	10A1	2,000,000	
5	Ngô Trần Gia Huy	10A1	2,000,000	
6	Nguyễn Bảo Ninh	10A1	2,000,000	
7	Phạm Văn Tân	10A1	2,000,000	
8	Trần Thanh Tuấn	10A1	2,000,000	
9	Lê Bùi Huy Nam	10A1	2,000,000	
10	Lê Văn Vinh	10A1	2,000,000	
11	Đặng Công Tuyển	10A1	2,000,000	
12	Phạm Trần Vân Nhi	10A1	2,000,000	
13	Võ Minh Thông	10A1	2,000,000	
14	Trần Minh Triết	10A1	2,000,000	
15	Phạm Gia Hưng	10A2	2,000,000	
16	Nguyễn Đặng Anh Minh	10A2	2,000,000	
17	Nguyễn Khắc Anh Huy	10A2	2,000,000	
18	Hà Thái Duyên	10A2	2,000,000	
19	Nguyễn Văn Hoàng Phúc	10A2	2,000,000	
20	Võ Hoàng Liên Hương	10A2	2,000,000	
21	Nguyễn Thanh Bình	10A2	2,000,000	
22	Trần Đại Trung	10A2	2,000,000	
23	Nguyễn Hữu Tiến Đạt	10A2	2,000,000	
24	Nguyễn Đình Bảo	10A2	2,000,000	
25	Phan Hoàng Long	10A2	2,000,000	
26	Bùi Minh Trí	10A2	2,000,000	
27	Võ Ngọc Tấn Phát	10A2	2,000,000	
28	Trần Phước Quốc	10A2	2,000,000	
29	Phan Hữu Phú	10A2	2,000,000	
30	Trần Nguyễn Nguyên Ân	10A3	2,000,000	
31	Võ Chí Kiên	10A3	2,000,000	
32	Quách Di Lâm	10A3	2,000,000	
33	Nguyễn Hữu Quốc Thịnh	10A3	2,000,000	
34	Lê Nguyễn Quốc Bảo	10A3	2,000,000	
35	Cáp Kim Hoàng Bảo	10A3	2,000,000	
36	Tạ Nam Trung	10A3	2,000,000	
37	Đinh Thị Hoàng Anh	10A3	2,000,000	
38	Phạm Thị Thủy Tiên	10A3	2,000,000	

39	Nguyễn Tiến Dũng	10A3	2,000,000	
40	Hoàng Nguyễn Xuân Nhi	10A3	2,000,000	
41	Nguyễn Minh Hằng	10A3	2,000,000	
42	Trần Hoàng Long	10A4	2,000,000	
43	Trần Quốc Hoàng	10A4	2,000,000	
44	Nguyễn Hữu Hoàng	10A4	2,000,000	
45	Trần Thái Thành Trung	10A4	2,000,000	
46	Nguyễn Nhật Anh	10A4	2,000,000	
47	Nguyễn Đức Hoàng Long	10A4	2,000,000	
48	Tôn Nữ Khánh Vân	10A4	2,000,000	
49	Bùi Tấn Dũng	10A4	2,000,000	
50	Đoàn Nhật Nam	10A4	2,000,000	
51	Lê Phạm Khánh Linh	10A4	2,000,000	
52	Hà Châu Minh Ngọc	10A4	2,000,000	
53	Hồ Đắc Thiên Bảo	10A4	2,000,000	
54	Thiều Nguyễn Huy	10A5	2,000,000	
55	Phan Huy Khang	10A5	2,000,000	
56	Nguyễn Phú Nhân	10A5	2,000,000	
57	Lê Anh Tú	10A5	2,000,000	
58	Phan Đình Triết	10A5	2,000,000	
59	Dương Quốc Tuấn	10A5	2,000,000	
60	Huỳnh Ngọc Nhân	10A5	2,000,000	
61	Lê Minh Lộc	10A5	2,000,000	
62	Đoàn Thảo Nhi	10A5	2,000,000	
63	Đỗ Trần Khánh Vinh	10A5	2,000,000	
64	Nguyễn Minh Khôi	10B1	2,000,000	
65	Bùi Quang Hưng	10B1	2,000,000	
66	Bùi Đức An Nam	10B1	2,000,000	
67	Châu Khải Hoàn	10B1	2,000,000	
68	Nguyễn Đức Huy	10B1	2,000,000	
69	Đào Nguyễn Trọng Bách	10B1	2,000,000	
70	Nguyễn Lưu Nguyên Phú	10B1	2,000,000	
71	Nguyễn Trọng Vĩ	10B1	2,000,000	
72	Lê Triều Bảo Trân	10B1	2,000,000	
73	Phan Nguyễn Trà Ly	10B1	2,000,000	
74	Lê Tự Minh Hùng	10B1	2,000,000	
75	Thái Thanh Hiền	10B1	2,000,000	
76	Phùng Huy Hoàng	10B1	2,000,000	
77	Lê Đan Khanh	10B1	2,000,000	
78	Phan Nguyễn Mai Hân	10B1	2,000,000	
79	Lê Đình Phúc	10B1	2,000,000	
80	Đặng Công Vinh	10B1	2,000,000	
81	Lê Gia Hân	10B2	2,000,000	
82	Huỳnh Ngọc Thùy Dương	10B2	2,000,000	
83	Trịnh Minh Châu	10B2	2,000,000	
84	Mai Thái Minh	10B2	2,000,000	

85	Châu Lê Bảo Trân	10B2	2,000,000	
86	Hồ Quỳnh Thy	10B2	2,000,000	
87	Hoàng Thị Linh Nhi	10B2	2,000,000	
88	Nguyễn Thùy Trang	10B2	2,000,000	
89	Nguyễn Đình Phúc Khang	10B2	2,000,000	
90	Nguyễn Hữu Bảo	10B2	2,000,000	
91	Hoàng Hạnh Nguyên	10B2	2,000,000	
92	Trần Thanh Nguyên	10B2	2,000,000	
93	Lê Bảo Ngọc	10B2	2,000,000	
94	Nguyễn Lê Khánh Trang	10B2	2,000,000	
95	Nguyễn Thiện Nhân	10B2	2,000,000	
96	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	10B2	2,000,000	
97	Trần Nguyễn Xuân Như	10B2	2,000,000	
98	Hoàng Lê Dung	10C1	2,000,000	
99	Võ Mai Khanh	10C1	2,000,000	
100	Lê Hồng Anh	10C1	2,000,000	
101	Phạm Huỳnh Thảo Nguyên	10C1	2,000,000	
102	Huỳnh Kim Nguyên	10C1	2,000,000	
103	Nguyễn Quỳnh Hương	10C1	2,000,000	
104	Nguyễn Trần Khánh Quỳnh	10C1	2,000,000	
105	Nguyễn Thị Yên My	10C1	2,000,000	
106	Nguyễn Minh Châu	10C1	2,000,000	
107	Trương Hoàng Bảo Châu	10C1	2,000,000	
108	Trần Thị Minh Hằng	10C1	2,000,000	
109	Trần Minh Hằng	10C1	2,000,000	
110	Võ Quỳnh Lê Nhi	10C2	2,000,000	
111	Nguyễn Hồ Bảo Trân	10C2	2,000,000	
112	Dương Vân Lan	10C2	2,000,000	
113	Phạm Cẩm Ly	10C2	2,000,000	
114	Nguyễn Lê Minh	10C2	2,000,000	
115	Huỳnh Nguyễn Thảo Nguyên	10C2	2,000,000	
116	Phan Nguyễn Thanh Hằng	10C2	2,000,000	
117	Đỗ Huỳnh Nguyên Thảo	10C2	2,000,000	
118	Lê Anh Kiệt	10C2	2,000,000	
119	Huỳnh Thị Khánh Huyền	10C2	2,000,000	
120	Nguyễn Hoàng Quyên	10D1	2,000,000	
121	Lê Kim My	10D1	2,000,000	
122	Lê Phương Uyên	10D1	2,000,000	
123	Nguyễn Minh Thư	10D1	2,000,000	
124	Vũ An Dương	10D1	2,000,000	
125	Hồ Nhật Minh Châu	10D1	2,000,000	
126	Nguyễn Thị Yên Như	10D1	2,000,000	
127	Nguyễn Đỗ Vân Nghi	10D1	2,000,000	
128	Phan Quý Thùy Dung	10D1	2,000,000	
129	Nguyễn Thị Ngọc Hà	10D1	2,000,000	
130	Lê Thùy Khánh Ngân	10D1	2,000,000	

131	Đoàn Thị Trâm Anh	10D1	2,000,000	
132	Nguyễn Phạm Lam Quỳnh	10D1	2,000,000	
133	Vũ Tiến Đạt	10D1	2,000,000	
134	Thái Viết Thông	10D1	2,000,000	
135	Trương Anh Thư	10D1	2,000,000	
136	Phan Ngọc Diệp	10D1	2,000,000	
137	Võ Trúc An	10D2	2,000,000	
138	Yamakage Sally	10D2	2,000,000	
139	Nguyễn Thị Phương Nhi	10D2	2,000,000	
140	Nguyễn Hồng Phương Trang	10D2	2,000,000	
141	Nguyễn Thị Bảo Trâm	10D2	2,000,000	
142	Đinh Hà My	10D2	2,000,000	
143	Trương Hồng Linh	10D2	2,000,000	
144	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	10D2	2,000,000	
145	Võ Nam An	10D2	2,000,000	
146	Đặng Văn Thành	11A1	2,000,000	
147	Phan Hữu Trí	11A1	2,000,000	
148	Trịnh Minh Khoa	11A1	2,000,000	
149	Trịnh Hoàng Kiên	11A1	2,000,000	
150	Đinh Nguyễn Bảo Anh	11A1	2,000,000	
151	Hồ Nhật Huy	11A1	2,000,000	
152	Nguyễn Văn Anh Khoa	11A1	2,000,000	
153	Đỗ Quảng Giác	11A1	2,000,000	
154	Phạm Ánh Ngọc	11A1	2,000,000	
155	Trần Đình Quý	11A1	2,000,000	
156	Lê Anh Chương	11A1	2,000,000	
157	Nguyễn Quốc Huy	11A1	2,000,000	
158	Hồ Phước Anh	11A1	2,000,000	
159	Phan Trí Hải	11A1	2,000,000	
160	Trần Quang Nhật	11A2	2,000,000	
161	Nguyễn Châu Tuấn Kiệt	11A2	2,000,000	
162	Nguyễn Huỳnh Đăng Huy	11A2	2,000,000	
163	Nguyễn Huy Nghĩa	11A2	2,000,000	
164	Nguyễn Đăng Minh	11A2	2,000,000	
165	Lê Trần Hoàng Long	11A2	2,000,000	
166	Nguyễn Trần Thái Khang	11A2	2,000,000	
167	Nguyễn Huy Trọng	11A2	2,000,000	
168	Nguyễn Trung Hiếu	11A2	2,000,000	
169	Nguyễn Văn Huy	11A2	2,000,000	
170	Phùng Lê Ngọc Thảo	11A2	2,000,000	
171	Trần Thị Khánh Ly	11A2	2,000,000	
172	Phan Tuấn Anh	11A2	2,000,000	
173	Võ Như Thắng	11A3	2,000,000	
174	Lê Văn Thanh Tuấn	11A3	2,000,000	
175	Vũ Nhật Khanh	11A3	2,000,000	
176	Lương Việt Quang Minh	11A3	2,000,000	

177	Nguyễn Lê Huy	11A3	2,000,000	
178	Lê Trần Hạ My	11A3	2,000,000	
179	Trần Chí Thạch	11A3	2,000,000	
180	Nguyễn Lê Khánh Linh	11A3	2,000,000	
181	Mai Tấn Đạt	11A3	2,000,000	
182	Phạm Hứa Bảo Trâm	11A3	2,000,000	
183	Huỳnh Võ Hà My	11A3	2,000,000	
184	Trần Thị Thanh Vy	11A3	2,000,000	
185	Nguyễn Minh Khang	11A4	2,000,000	
186	Đoàn Hồ Khoa Văn	11A4	2,000,000	
187	Lê Tuấn Kiệt	11A4	2,000,000	
188	Huỳnh Ngọc Trác	11A4	2,000,000	
189	Nguyễn Nhật Tuấn Kiệt	11A4	2,000,000	
190	Hoàng Việt Thắng	11A4	2,000,000	
191	Huỳnh Huy Hưng	11A4	2,000,000	
192	Lê Tuấn Tú	11A4	2,000,000	
193	Nguyễn Ngọc Trà My	11A4	2,000,000	
194	Nguyễn Phương Thanh	11A4	2,000,000	
195	Nguyễn Hữu Nhật Quang	11A5	2,000,000	
196	Nguyễn Ngọc Minh	11A5	2,000,000	
197	Nguyễn Việt Thành Đạt	11A5	2,000,000	
198	Trần Hoàng Nguyên	11A5	2,000,000	
199	Huỳnh Bá Hoài An	11A5	2,000,000	
200	Lê Nam	11A5	2,000,000	
201	Nguyễn Phước Hữu Nghĩa	11A5	2,000,000	
202	Lê Phúc Hiếu	11A5	2,000,000	
203	Lê Minh Tân	11A5	2,000,000	
204	Nguyễn Đăng Quốc Thịnh	11A5	2,000,000	
205	Hà Thành Nhân	11B1	2,000,000	
206	Lê Bá Anh Phú	11B1	2,000,000	
207	Ngô Châu Hoàng	11B1	2,000,000	
208	Nguyễn Song Đạt	11B1	2,000,000	
209	Nguyễn Thảo My	11B1	2,000,000	
210	Lê Khắc Thực Nhi	11B1	2,000,000	
211	Lê Đức Huy	11B1	2,000,000	
212	Đặng Lê Hoàng Châu	11B1	2,000,000	
213	Trần Nguyễn Thanh Nga	11B1	2,000,000	
214	Đồng Quang Long	11B1	2,000,000	
215	Phạm Như Khuê	11B1	2,000,000	
216	Tô Việt Nhật Minh	11B1	2,000,000	
217	Trần Nam Phương	11B1	2,000,000	
218	Lê Mai Hồng Ngọc	11B1	2,000,000	
219	Đặng Nguyễn Nhật Tân	11B1	2,000,000	
220	Lê Nguyễn Gia Hân	11B1	2,000,000	
221	Nguyễn Huyền Tôn Nữ Nhã Thy	11B2	2,000,000	

222	Mai Phan Mỹ Hạnh	11B2	2,000,000	
223	Lương Nhĩ Mân	11B2	2,000,000	
224	Nguyễn Trí Việt	11B2	2,000,000	
225	Nguyễn Duy Phương Trinh	11B2	2,000,000	
226	Vương Đình Khang	11B2	2,000,000	
227	Nguyễn Hoàng Quyên	11B2	2,000,000	
228	Văn Tuấn Hải	11B2	2,000,000	
229	Trần Hoàng Phúc	11B2	2,000,000	
230	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11B2	2,000,000	
231	Mai Võ Kiều Vy	11B2	2,000,000	
232	Nguyễn Trâm Minh Ân	11B2	2,000,000	
233	Trần Khánh Linh	11B2	2,000,000	
234	Nguyễn Thị Ý Nhi	11B2	2,000,000	
235	Nguyễn Ngọc Minh Trí	11B2	2,000,000	
236	Ngô Dương Ngọc Trân	11B2	2,000,000	
237	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	11C1	2,000,000	
238	Lê Thị Lưu Ngân	11C1	2,000,000	
239	Lê Ngọc Minh Quân	11C1	2,000,000	
240	Nguyễn Thị Linh Nhi	11C1	2,000,000	
241	Phạm Thị Minh Anh	11C1	2,000,000	
242	Nguyễn Thị Phương Duyên	11C1	2,000,000	
243	Lê Thị Phương Thảo	11C1	2,000,000	
244	Tạ Vũ Vi Anh	11C1	2,000,000	
245	Nguyễn Phương Linh	11C1	2,000,000	
246	Võ Nguyễn Anh Trúc	11C1	2,000,000	
247	Lý Thị Dạ Thảo	11C1	2,000,000	
248	Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh	11C1	2,000,000	
249	Lê Nguyễn Tân Phát	11C2	2,000,000	
250	Nguyễn Phan Quỳnh Như	11C2	2,000,000	
251	Lê Thị Phương Linh	11C2	2,000,000	
252	Đoàn Ngọc Huyền Trang	11C2	2,000,000	
253	Phạm Mai Thùy Trâm	11C2	2,000,000	
254	Nguyễn Việt Thanh	11C2	2,000,000	
255	Phạm Văn Đăng Khoa	11C2	2,000,000	
256	Nguyễn Việt Đăng Khoa	11C2	2,000,000	
257	Đỗ Thành Hưng	11C2	2,000,000	
258	Nguyễn Đình Quang Minh	11C2	2,000,000	
259	Trần Khánh Mỹ Linh	11D1	2,000,000	
260	Đỗ Nguyễn Nhật Anh	11D1	2,000,000	
261	Ngô Minh Khuê	11D1	2,000,000	
262	Hoàng Huy Anh	11D1	2,000,000	
263	Nguyễn Mai Khánh Ngọc	11D1	2,000,000	
264	Nguyễn Phan Anh	11D1	2,000,000	
265	Trương Lâm Tuệ Vy	11D1	2,000,000	
266	Lê Đăng Vân Ly	11D1	2,000,000	
267	Trần Trung Kiên	11D1	2,000,000	

268	Nguyễn Khánh Ngân	11D1	2,000,000	
269	Đặng Ngọc Phước Tài	11D1	2,000,000	
270	Nguyễn Đạt	11D1	2,000,000	
271	Đỗ Hoàng Quân	11D1	2,000,000	
272	Đặng Lê Hạnh Nguyên	11D1	2,000,000	
273	Hoàng Ngô Uyển Nghi	11D1	2,000,000	
274	Hoàng Dương Minh Nhật	11D1	2,000,000	
275	Đoàn Trần Bảo Ngọc	11D1	2,000,000	
276	Mai Hạnh Dung	11D2	2,000,000	
277	Nguyễn Thanh Mẫn Quân	11D2	2,000,000	
278	Đoàn Khánh Bằng	11D2	2,000,000	
279	Nguyễn Vũ Vi An	11D2	2,000,000	
280	Phạm Ngọc Bảo Hân	11D2	2,000,000	
281	Lê Nhật Minh	11D2	2,000,000	
282	Huỳnh Tấn Khang	11D2	2,000,000	
283	Trương Thái Ngọc Minh	11D2	2,000,000	
284	Phạm Anh Thư	11D2	2,000,000	
285	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	11D2	2,000,000	
286	Lê Trí Đức	12A1	2,000,000	
287	Trần Cảnh Anh Tuấn	12A1	2,000,000	
288	Phan Thanh Tùng	12A1	2,000,000	
289	Ngô Văn Đắc Trí	12A1	2,000,000	
290	Võ Tuấn Khanh	12A1	2,000,000	
291	Trần Thị Hoài Như	12A1	2,000,000	
292	Hồ Sỹ Toàn	12A1	2,000,000	
293	Nguyễn Thành Bảo	12A1	2,000,000	
294	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	12A1	2,000,000	
295	Trần Tân Nhật	12A1	2,000,000	
296	Dương Thế Lộc Thành	12A1	2,000,000	
297	Lê An Thy	12A1	2,000,000	
298	Trần Đỗ Ly Na	12A1	2,000,000	
299	Nguyễn Văn Vũ	12A1	2,000,000	
300	Đặng Thanh Bách	12A1	2,000,000	
301	Trần Thiên Phúc	12A2	2,000,000	
302	Lê Tự Phong	12A2	2,000,000	
303	Đặng Thị Ngọc Yến	12A2	2,000,000	
304	Nguyễn Đăng Nhân	12A2	2,000,000	
305	Phùng Hữu Khoa	12A2	2,000,000	
306	Đào Nhật Toàn	12A2	2,000,000	
307	Phan Vũ Long	12A2	2,000,000	
308	Trần Đình Toại	12A2	2,000,000	
309	Trần Bảo Lâm	12A2	2,000,000	
310	Bùi Xuân Bản	12A2	2,000,000	
311	Nguyễn Ngọc Thạch	12A2	2,000,000	
312	Hồ Lưu Khánh Linh	12A2	2,000,000	
313	Võ Nguyễn Thanh Thảo	12A2	2,000,000	

314	Vũ Mạnh Cường	12A2	2,000,000	
315	Phạm Đức Mẫn	12A2	2,000,000	
316	Hồ Nguyễn Thùy Dung	12A3	2,000,000	
317	Lý Vĩ Bảo	12A3	2,000,000	
318	Huỳnh Anh Tuấn	12A3	2,000,000	
319	Nguyễn Ngọc Diệp	12A3	2,000,000	
320	Phan Công Huy	12A3	2,000,000	
321	Nguyễn Thành Long Giang	12A3	2,000,000	
322	Lâm Tiến Dũng	12A3	2,000,000	
323	Lê Thanh Phong	12A3	2,000,000	
324	Nguyễn Hoàng Bảo	12A3	2,000,000	
325	Nguyễn Hoàng Ý Nhi	12A3	2,000,000	
326	Nguyễn Thị Vân Anh	12A3	2,000,000	
327	Đặng Vinh Khang	12A3	2,000,000	
328	Nguyễn Quỳnh Như	12A4	2,000,000	
329	Hoàng Ngọc Thịnh	12A4	2,000,000	
330	Ngô Minh Quân	12A4	2,000,000	
331	Huỳnh Mỹ Ngân	12A4	2,000,000	
332	Nguyễn Thị Diễm Thúy	12A4	2,000,000	
333	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	12A4	2,000,000	
334	Nguyễn Lê Khánh Quỳnh	12A4	2,000,000	
335	Dương Văn Anh Quang	12A4	2,000,000	
336	Lê Nguyễn Tường Quang	12A4	2,000,000	
337	Lê Võ Hoàng Duy	12A4	2,000,000	
338	Trịnh Phú Gia	12A4	2,000,000	
339	Lê Quang Phúc	12A5	2,000,000	
340	Vũ Hoàng Long	12A5	2,000,000	
341	Huỳnh Tân Phúc	12A5	2,000,000	
342	Nguyễn Tấn Hoàng Khoa	12A5	2,000,000	
343	Lê Bình Minh	12A5	2,000,000	
344	Đỗ Gia Minh	12A5	2,000,000	
345	Lê Gia Khánh	12A5	2,000,000	
346	Sái Công Minh	12A5	2,000,000	
347	Lưu Chí Quân	12A5	2,000,000	
348	Hà Minh Hiếu	12A5	2,000,000	
349	Lê Đức Huy	12B1	2,000,000	
350	Lê Huỳnh Anh Quý	12B1	2,000,000	
351	Nguyễn Khánh Minh	12B1	2,000,000	
352	Lê Nhật Anh	12B1	2,000,000	
353	Văn Phú Khang	12B1	2,000,000	
354	Lương Nguyễn Xuân Tài	12B1	2,000,000	
355	Hồ Thị Xuân Hân	12B1	2,000,000	
356	Đặng Thanh Huyền	12B1	2,000,000	
357	Lê Ngọc Giáng My	12B1	2,000,000	
358	Nguyễn Phúc Bảo Quỳnh	12B1	2,000,000	
359	Nguyễn Lê Kim Oanh	12B1	2,000,000	

360	Trần Quỳnh My	12B1	2,000,000	
361	Đinh Ngọc Quý	12B1	2,000,000	
362	Nguyễn Ngô Yến Nhi	12B1	2,000,000	
363	Nguyễn Nhân Tiến	12B1	2,000,000	
364	Võ Hoàng Phúc	12B1	2,000,000	
365	Đỗ Đăng Minh	12B2	2,000,000	
366	Đặng Thị Thảo My	12B2	2,000,000	
367	Nguyễn Hữu Nguyên	12B2	2,000,000	
368	Lê Vĩnh Quỳnh Thi	12B2	2,000,000	
369	Đào Huy Thành	12B2	2,000,000	
370	Đỗ Minh Huy	12B2	2,000,000	
371	Hồ Doãn Bảo Ngọc	12B2	2,000,000	
372	Đinh Việt Quân	12B2	2,000,000	
373	Lương Ngọc Mai Anh	12B2	2,000,000	
374	Trịnh Duy Phú	12B2	2,000,000	
375	Nguyễn Thị Thục Linh	12B2	2,000,000	
376	Lương Tuấn Đạt	12B2	2,000,000	
377	Nguyễn Như Ngọc Lan	12B2	2,000,000	
378	Đoàn Công Danh	12B2	2,000,000	
379	Đỗ Thị Minh Nguyệt	12B2	2,000,000	
380	Nguyễn Mai Bảo Châu	12B2	2,000,000	
381	Huỳnh Hồ Hiền Lương	12C1	2,000,000	
382	Phan Hà Vy	12C1	2,000,000	
383	Nguyễn Thị Phương Trinh	12C1	2,000,000	
384	Hồ Phương Anh	12C1	2,000,000	
385	Nguyễn Trần Khánh Linh	12C1	2,000,000	
386	Lê Châu Anh	12C1	2,000,000	
387	Phạm Thị Thu Thủy	12C1	2,000,000	
388	Lê Nguyễn Bảo Nguyên	12C1	2,000,000	
389	Phan Nguyễn Mỹ Duyên	12C1	2,000,000	
390	Ngô Quỳnh Anh	12C1	2,000,000	
391	Đoàn Thị Thanh Chi	12C1	2,000,000	
392	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	12C1	2,000,000	
393	Bùi Quang Tiến	12C2	2,000,000	
394	Nguyễn Việt Nguyên	12C2	2,000,000	
395	Nguyễn Đức An Khôi	12C2	2,000,000	
396	Lê Quỳnh Nhi	12C2	2,000,000	
397	Nguyễn Hoàng Mai	12C2	2,000,000	
398	Mai Đắc Vọng	12C2	2,000,000	
399	Mai Thị Quỳnh Trang	12C2	2,000,000	
400	Bùi Quang Minh	12C2	2,000,000	
401	Hứa Trần Bảo Ngọc	12C2	2,000,000	
402	Nguyễn Mẫn Nghi	12C2	2,000,000	
403	Nguyễn Khánh Hà	12D1	2,000,000	
404	Nguyễn Quốc Khánh	12D1	2,000,000	
405	Phạm Minh Hoàng	12D1	2,000,000	

406	Tô Gia Phước Bảo	12D1	2,000,000	
407	Lê Hà Ngọc Hân	12D1	2,000,000	
408	Lê Ngọc Tường Vy	12D1	2,000,000	
409	Huỳnh Hoài Duyên	12D1	2,000,000	
410	Nguyễn Phương Linh	12D1	2,000,000	
411	Nguyễn Hồng Phương	12D1	2,000,000	
412	Phạm Nguyễn Minh Hiền	12D1	2,000,000	
413	Huỳnh Anh Kiệt	12D1	2,000,000	
414	Võ Lương Gia Khánh	12D1	2,000,000	
415	Lương Việt Anh	12D1	2,000,000	
416	Trần Cát Nhi	12D1	2,000,000	
417	Trần Nguyễn Nhật Thy	12D1	2,000,000	
418	Phan Bảo Anh	12D1	2,000,000	
419	Lê Thị Minh Khánh	12D2	2,000,000	
420	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	12D2	2,000,000	
421	Đoàn Minh Tâm	12D2	2,000,000	
422	Hồ Thanh Bảo Huy	12D2	2,000,000	
423	Huỳnh Ngọc Anh Thư	12D2	2,000,000	
424	Mang Hồng Phúc	12D2	2,000,000	
425	Nguyễn Lê Kim Ngân	12D2	2,000,000	
426	Lê Minh Anh	12D2	2,000,000	
427	Phan Thị Thảo Nhi	12D2	2,000,000	
428	Nguyễn Thị Ngọc Anh	12D2	2,000,000	
Tổng cộng			856,000,000	

Danh sách gồm 428 học sinh ./.